

Số: 1970/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 10 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1735/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 9 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo trong lĩnh vực đăng kiểm được ban hành tại Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Phòng KSTT (HCT), TTTTĐT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.




**Cao Văn Trọng**

**DANH MỤC THỰC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC  
DANG NIÊM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)



Tên TTHC thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	285493	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mức giá thẩm định thiết kế: 300.000 đồng/chiếc;</li> <li>+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo 50.000 đồng (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ 100.000 đồng).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>+ Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</li> <li>+ Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.</li> </ul>



**QUY ĐỊNH THỰC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (trong giờ hành chính).

**Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:**

Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì đơn vị thiết kế đóng tiền phí, lệ phí, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

\* Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ.

**Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:**

+ Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải giải quyết theo thẩm quyền.

+ Sở Giao thông vận tải tiến hành thẩm định thiết kế theo quy định. Nếu thiết kế đạt yêu cầu, sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế.

+ Trường hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định.

**Bước 4. Trả kết quả:**

Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trong giờ hành chính) để nhận kết quả.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu;

+ 04 bộ hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo có thành phần theo quy định của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT;

+ Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế);

+ Bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế của một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Giao thông vận tải.

- **Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

- **Mức giá, lệ phí:**

+ Mức giá thẩm định thiết kế: 300.000 đồng/chiếc;

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo: 50.000 đồng/ 01 giấy chứng nhận (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ: 100.000 đồng/01 giấy chứng nhận).

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

+ Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

+ Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

**(CƠ SỞ THIẾT KẾ)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....  
V/v: thẩm định thiết kế

..., ngày tháng năm

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam/Sở Giao thông vận tải...

Căn cứ Thông tư số ...../2014/TT-BGTVT ngày .../...../2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

(Cơ sở thiết kế) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày .../.../... của (cơ quan cấp); đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- Tên thiết kế:.....(tên thiết kế).....
- Ký hiệu thiết kế :.....(ký hiệu thiết kế).....

**1. Đặc điểm xe cơ giới:**

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):
- Số khung:
- Số động cơ:
- Nhãn hiệu - số loại:

**2. Nội dung cải tạo chính:**

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

**3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:**

1.	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Xe cơ giới trước cải tạo	Xe cơ giới sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
5	Khối lượng bản thân	kg		
6	Số người cho phép chở	người		

7	Khối lượng hàng chuyên chở CPTGGT	kg		
8	Khối lượng toàn bộ CPTGGT	kg		
.....	<i>Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo</i>			

(Cơ sở thiết kế) xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

**CƠ SỞ THIẾT KẾ**

*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*